

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - THÀNH TỰU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

ThS NGUYỄN MINH TIẾN

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TS NGUYỄN VĂN QUYẾT

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong 10 năm qua, vùng đồng bằng sông Hồng đã đạt và vượt nhiều chỉ tiêu đề ra, song vẫn tồn tại những vấn đề nhất định. Bài viết phân tích những kết quả đạt được, vấn đề đặt ra và đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục xây dựng nông thôn mới trong vùng, giai đoạn 2020-2025, theo hướng bền vững.

Từ khóa: Nông thôn mới; Đồng bằng sông Hồng.

Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) gồm 11 tỉnh/ thành phố¹, diện tích hơn 21 nghìn km² (chiếm 6,4% diện tích cả nước), dân số khoảng hơn 21 triệu người (chiếm 22% dân số cả nước), có 92 huyện, 1.901 xã, 15.073 thôn, mật độ dân số 994 người/km², trong đó 61,8% người dân sống ở nông thôn. Sau 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, vùng ĐBSH đạt được một số kết quả song vẫn còn một số vấn đề đặt ra cần được giải quyết trong giai đoạn tới.

1. Thành tựu chủ yếu trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bằng sông Hồng

Một là, là vùng có tốc độ xây dựng nông thôn mới nhanh, đồng đều nhất cả nước.

Tính đến tháng 7-2019, vùng ĐBSH là khu vực đạt kết quả xây dựng nông thôn mới cao nhất, thể hiện: có 1.579 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 83,59% tổng số xã (trung bình cả nước là 50,26%); 35 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (chiếm 35,42% của cả nước); bình quân đạt 18,28 tiêu chí/xã (trung bình cả nước là 14,58 tiêu chí)². Với kết quả trên, ĐBSH vượt sớm 1,5 năm, cả hai chỉ tiêu cơ bản, cho năm 2020 là, số xã đạt chuẩn nông thôn mới và bình quân tiêu chí trên xã³.

Chất lượng xây dựng nông thôn mới ở vùng ĐBSH khá đồng đều với trên 90% số xã đạt từ 16 tiêu chí trở lên và không còn xã nào dưới 5 tiêu chí. Nam Định là tỉnh có 100% đơn vị cấp xã, huyện đạt chuẩn/ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Hiện nay, các địa phương đã hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới đang phấn đấu với những tiêu chí cao hơn như: nông thôn mới bền vững, nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao.

Hai là, cơ cấu sản xuất, lao động, thu nhập chuyển đổi theo hướng tích cực.

Tỷ lệ hộ nông, lâm, thủy sản giảm từ 47,5% năm 2011 xuống còn 35,6% năm 2016. Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản giảm từ 43,62% xuống còn 31,24%; thu nhập từ nông, lâm, thủy sản giảm từ 11,96% xuống còn 6,82%. Thu nhập bình quân đầu người tăng rõ rệt, năm 2018, đạt 43,34 triệu đồng/người/năm, tăng 2,5 lần so với 2010; toàn vùng có 92,9% số xã đạt tiêu chí về thu nhập. Tỷ lệ hộ nghèo từ giảm từ 8,3% năm 2010 xuống còn 1,79% năm 2018⁴.

Ngành nông nghiệp được cơ cấu lại theo hướng gắn với thị trường, dựa trên lợi thế cạnh tranh, chuyển từ sản xuất các mặt hàng nông nghiệp truyền thống sang các mặt hàng có lợi nhuận cao; đã bước đầu hình thành một số mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất chuyên canh quy mô lớn. Việc áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại vào sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm được tích cực thực hiện. Liên kết giữa hộ nông dân với các hợp tác xã, tổ hợp tác, hệ thống doanh nghiệp, siêu thị được tăng cường, mở rộng.

Ba là, cơ sở hạ tầng thiết yếu, kinh tế - xã hội từng bước được hoàn thiện.

Tính đến hết năm 2018, khu vực ĐBSH có 91,2% xã đạt tiêu chí giao thông (cả nước là 63,7%), thủy lợi đạt 97,4% (cả nước

93,7%), trường học 81,3% (cả nước 63,8%)... Hơn nữa, cơ sở hạ tầng không chỉ đảm bảo tiêu chuẩn “cứng” theo bộ tiêu chí quốc gia mà ngày càng được nâng cao như “đường có hoa, nhà có sổ”, nông thôn trở thành nơi đáng sống. Nhờ vậy, diện mạo nông thôn ngày càng khang trang, sạch đẹp, hỗ trợ hiệu quả cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Bốn là, văn hóa, xã hội, môi trường và an ninh trật tự được giữ vững.

Đời sống văn hóa, tinh thần từng bước được nâng cao, nhiều giá trị văn hóa truyền thống được phục hồi, phát triển. Hệ thống cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, thể thao được hoàn thiện, thu hút sự tham gia đông đảo của nhân dân tham gia. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm, việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt được thực hiện tốt (trên 90% rác thải sinh hoạt được vận chuyển, xử lý trong ngày), ý thức bảo vệ môi trường của người dân được nâng cao, một số địa phương đã thực hiện phân loại rác tại nguồn. Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch đạt 58% (cả nước 49%). An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng an ninh bảo đảm vững chắc.

Năm là, là nơi xuất hiện các ý tưởng, mô hình có tính đột phá và gợi mở về chính sách.

Do những điều kiện khách quan, chủ quan thuận lợi, ĐBSH là cái nôi sản sinh ra những cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Ví như, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được khởi nguồn từ tỉnh Quảng Ninh; con đường bích họa, con đường hoa bắt đầu từ Nam Định, Hà Nội... Chính từ các mô hình cụ thể cho hiệu quả như vậy là cơ sở để Ban Chỉ đạo chương trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các cơ quan có thẩm quyền ban

hành cơ chế, chính sách nhằm nhân rộng các mô hình điển hình.

2. Những vấn đề đặt ra trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bằng sông Hồng

Bên cạnh những thành tựu đạt được, quá trình xây dựng nông thôn mới ở vùng ĐBSH đang đặt ra một số vấn đề như:

Một là, chất lượng cuộc sống người dân chưa tương xứng với kết quả xây dựng nông thôn mới.

Biểu hiện của tình trạng trên là, cơ sở vật chất hạ tầng, đời sống kinh tế được nâng lên nhưng một số vấn đề văn hóa, xã hội, môi trường xuống cấp. Nhiều nơi vùng ĐBSH hiện nay, đời sống nông dân, bộ mặt nông thôn có sự phát triển, nhưng cùng với đó là tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là tại các làng nghề, khu công nghiệp. Ngay tại các làng ven đô, khu vực trồng rau, hoa, cây cảnh, chăn nuôi tập trung... mặc dù hiệu quả kinh tế tương đối cao, nhưng cùng với đó là tình trạng ô nhiễm môi trường do sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, khai thác đất đai, nguồn nước thiếu khoa học. Những yếu tố đó ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng cuộc sống của người dân.

Ngoài ra, những năm gần đây, do sự phát triển nhanh của kinh tế, công tác quản lý của nhà nước chưa kịp thời dẫn đến cảnh quan nông thôn biến đổi pha tạp; ý thức cộng đồng, tình làng nghĩa xóm có phần bị xói mòn theo lối sống thực dụng, thị trường. Tình trạng khiếu kiện đông người, kéo dài liên quan đến đất đai có xu hướng ngày càng phức tạp, cá biệt có nơi xảy ra xung đột cục bộ.

Hai là, xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao nhưng chưa thực sự bền vững.

Xây dựng nông thôn mới thực chất phải là sự thay đổi nội tại bên trong, từ nhận thức đến hành động của cộng đồng dân cư, hệ thống chính trị và toàn xã hội; từ cơ sở hạ

tầng đến đời sống vật chất, tinh thần nhân dân. Nông thôn mới không chỉ là “làm mới bộ mặt nông thôn”, mà phải là quá trình thay đổi căn bản điều kiện sống, cách thức sản xuất của người dân nông thôn, mẫu chốt của vấn đề đặt ở phát triển sản xuất. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều xã đạt chuẩn nông thôn mới nhưng cách thức sản xuất ít thay đổi, vẫn lối canh tác kiểu cũ, có chăng chỉ là hạ tầng kinh tế xã hội khang trang, sạch đẹp hơn. Ở một số địa phương, xây dựng nông thôn mới dường như chủ yếu từ sự năng động của cán bộ chứ chưa phát huy tốt sự tham gia của cộng đồng dân cư.

Nếu không tập trung vào khâu căn cốt nhất là phát triển sản xuất, nông thôn mới sẽ thiếu bền vững, chỉ tạo ra những hiệu ứng và kết quả nhất thời. Thực trạng hiện nay, nhiều nơi đạt chuẩn nông thôn mới, nhưng một bộ phận người dân, nhất là những người trẻ, có sức khỏe, học vấn vẫn muốn rời quê đến các khu đô thị, khu công nghiệp tìm kiếm việc làm và cơ hội mới. Điều đó có nghĩa, nông thôn mới chưa tạo ra sức hút để lôi kéo nguồn lao động có chất lượng cao ở lại để phát triển nông thôn.

Nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới chủ yếu dựa vào khai thác đất đai, nhưng nguồn lực này không phải là vô hạn. Nhân lực cho xây dựng nông thôn mới chủ yếu vẫn là nông dân, sản xuất theo kinh nghiệm, quy mô nhỏ lẻ.

Ba là, cá biệt một số nơi xảy ra bệnh thành tích trong xây dựng nông thôn mới.

Biểu hiện của bệnh thành tích là chạy theo số lượng chứ chưa thực sự chú ý đến chất lượng của các tiêu chí. Ví như, xã nông thôn mới đều có quy hoạch, 100% hộ được sử dụng điện lưới quốc gia, có HTX hoặc tổ hợp tác... nhưng quy hoạch chưa phản ánh đúng thực trạng và tương lai phát triển của xã; chất lượng điện kém, chưa phục vụ tốt cho sản

xuất và sinh hoạt của người dân; tổ hợp tác, hợp tác xã chủ yếu mới dừng ở những khâu, phần việc giản đơn như cung cấp giống, thuốc bảo vệ thực vật, thủy lợi...

Do chạy theo số lượng các tiêu chí nên một số nơi đã huy động sức dân quá mức hoặc bán, cho thuê đất đai trái thẩm quyền để lấy tiền xây dựng nông thôn mới. Hiện tượng này không phải là cá biệt mà diễn ra ở nhiều nơi. Công tác xét, đánh giá công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ, xuê xoa, dễ dãi.

3. Một số giải pháp chủ yếu đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bằng sông Hồng theo hướng bền vững

Từ thực trạng trên, để đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới ở vùng ĐBSH trong giai đoạn tiếp theo, cần quan tâm một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, xây dựng nông thôn mới phải gắn chặt với đặc điểm kinh tế - xã hội vùng ĐBSH.

Đặc điểm cơ bản vùng ĐBSH là có nhiều trung tâm đô thị, công nghiệp lớn, du lịch, dịch vụ phát triển (Hà Nội, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hải phòng, Hải Dương, Hưng Yên...); diện tích đất nông nghiệp không lớn, ngày càng bị thu hẹp do phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa; có nhiều làng nghề truyền thống; có những nét văn hóa đặc trưng của châu thổ sông Hồng... Do vậy, định hướng xây dựng nông thôn mới phải dựa trên chính các đặc điểm đó. Trong đó cần lưu ý, hiện nay và trong những năm sắp đến, ĐBSH sẽ diễn ra quá trình chuyển dịch nhanh sang đô thị hóa, từ đó đặt ra yêu cầu quy hoạch nông thôn mới có tầm nhìn dài hạn để không lãng phí các nguồn lực đầu tư. Thực tế 10 năm qua, có tình trạng một số địa phương đầu tư nguồn lực rất lớn cho xây dựng cơ sở hạ tầng để đạt tiêu chí nông thôn mới, tuy nhiên, chỉ trong một thời gian ngắn, nông

thôn chuyển lên đô thị hoặc khu công nghiệp, nhiều trong số đó bị phá hủy phục vụ cho đô thị hóa, công nghiệp hóa, điều này vừa gây lãng phí nguồn lực, vừa ảnh hưởng đến môi trường.

Phát triển nông thôn kết nối đô thị thành một chuỗi, nông thôn là nơi cung cấp nguồn nhân lực, hàng hóa, là lá phổi sinh thái cho đô thị; đô thị là thị trường tiêu thụ hàng hóa, sức lao động cho nông thôn.

Ở những nơi có nghề truyền thống, gắn xây dựng nông thôn mới với chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), vừa giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân; vừa góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động sang các lĩnh vực phi nông nghiệp, qua đó, tạo ra cơ hội để tích tụ ruộng đất, phát triển nông nghiệp quy mô lớn. Cùng với phát triển kinh tế, quan tâm bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa đặc trưng vùng châu thổ đồng bằng sông Hồng. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, giữ gìn cảnh quan, môi trường nông thôn, làm cho nông thực sự là nơi đáng sống.

Hai là, nhận thức đúng mục tiêu hàng đầu của xây dựng nông thôn mới là “nâng đời sống vật chất, tinh thần cho người dân”⁵.

Tất cả các tiêu chí xây dựng nông thôn mới cần hướng đến thực hiện mục tiêu này. Đây là sự khác biệt so với tư tưởng chỉ đạo của Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, trong đó đặt lên nhiệm vụ hàng đầu là xây dựng nông thôn “có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại”⁶. Việc xác định đúng mục tiêu hàng đầu của xây dựng nông thôn mới là cơ sở chỉ đạo thực hiện các tiêu chí còn lại. Xây dựng nông thôn mới không có mục đích tự thân mà vì cuộc sống của người dân. Công tác lập quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, giáo dục, y tế, môi trường... cuối cùng

cũng vì mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân. Tư tưởng này phải được đội ngũ cán bộ các cấp, các tầng lớp nhân dân quán triệt một cách sâu sắc, cả trong nhận thức và trong thực hiện. Bởi trong thực tế, không phải không có trường hợp cho rằng, xây dựng nông thôn mới là một chỉ tiêu thi đua, một tiêu chí đánh giá năng lực cán bộ cơ sở. Từ đó, dẫn đến việc huy động quá mức sức dân hoặc vay nợ để xây dựng nông thôn mới cho đạt chỉ tiêu; ngược lại, cũng có một bộ phận người dân cho rằng xây dựng nông thôn mới là việc của Nhà nước, của chính quyền, từ đó dẫn đến tư tưởng bàng quan, ỷ lại. Khi đã thấu hiểu mục tiêu cao nhất đó, sẽ tạo ra sự đồng thuận giữa chính quyền với người dân cùng nỗ lực xây dựng nông thôn mới.

Ba là, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư trong đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới.

Để đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới đi vào thực chất, ngoài đánh giá của các cơ quan nhà nước, cần huy động sự tham gia của người dân (cả trực tiếp và thông qua các tổ chức đại diện của nhân dân như Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Ban Phát triển thôn...). Không ai hiểu rõ quá trình, kết quả xây dựng nông thôn mới bằng chính những người dân đang sống ở nông thôn. Bởi chính họ là chủ thể xây dựng, giám sát, thụ hưởng quá trình đó. Nhân dân là cộng đồng dân cư, là số đông chứ không phải một vài cá nhân đơn lẻ. Báo cáo của Ban Chủ nhiệm Chương trình khoa học công nghệ xây dựng nông thôn mới cũng cho rằng: “cần thiết phải tổ chức đánh giá hàng năm mức độ hài lòng của người dân về nông thôn mới ở tất cả các xã, chứ không chỉ ở các xã, huyện được Mặt trận Tổ quốc đánh giá trong quy trình xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới”⁷. Số lượng, chất lượng các tiêu chí, và toàn bộ kết quả xây dựng nông

thôn mới được phản ánh thông qua mức độ hài lòng của nhân dân với quá trình đó.

Xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước ta, có ý nghĩa trên tất cả các mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Những năm qua, cấp ủy, chính quyền và nhân dân vùng ĐBSH đã nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, để xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, phát triển theo hướng bền vững, cần lưu ý một số giải pháp trên □

¹ Gồm: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình

² Miền núi phía Bắc có 606 xã đạt (26,58%), trung bình 12,28 tiêu chí/ xã; Duyên hải Nam trung bộ có 378 xã đạt (45,82%), trung bình 15,21 tiêu chí/ xã; Đồng nam bộ có 310 xã đạt (69,66%), bình quân 17,16 tiêu chí/ xã; Đồng bằng sông Cửu Long có 533 đạt (43%), trung bình 15,43 tiêu chí/ xã...

^{3, 4} Xem: *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vùng đồng bằng sông Hồng và Bắc trung bộ, định hướng xây dựng nông thôn mới giai đoạn sau năm 2020*. Nguồn: <http://nongthonmoi.gov.vn/FileUpload/2019-08/hoa1VMuooE2tzmcAKy%20yeu%20Hoi%20ngghi%20vung%20DDBSH,%20BTB%20-%20Dang%20website.pdf>

⁵ Tại Kết luận số 54-KT/TW, ngày 7-8-2019, của Bộ Chính trị về *Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn* đã xác định đây là một trong những giải pháp quan trọng để đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới hiện nay

⁶ Xem: Quyết định 1600/QĐ-TTg, ngày 16-8-2016, của Thủ tướng Chính phủ về *Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*.

⁷ Xem: *Nhận diện một số vấn đề từ thực tiễn xây dựng nông thôn mới 2010-2020 và định hướng xây dựng nông thôn mới giai đoạn sau 2020 ở vùng đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ*. Nguồn: <http://nongthonmoi.gov.vn/FileUpload/2019-08/hoa1VMuooE2tzmcAKy%20yeu%20Hoi%20ngghi%20vung%20DDBSH,%20BTB%20-%20Dang%20website.pdf>